

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST

Ngày: 19/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quyết Thắng

Bà Hoàng Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị C - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với:

*** Bị cáo:** Quản Hồng Q1, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên. HKTT: thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quản Ngọc T1, sinh năm: 1952 (đã chết) và bà Tô Thị Thúy N, sinh năm: 1957; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1991; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 110 ngày 08/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Q1 chấp hành xong bản án ngày 29/8/2010; Q1 bị bắt tạm giam ngày 23/9/2022 đến ngày 21/12/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Hoàng Đình T2, sinh năm: 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đỗ Đức T3, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Quản Văn T4, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

2/ Bà Quản Thị S, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)
3/ Anh Quản Văn H1, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)
4/ Anh Quản Văn C1, sinh năm: 1977 (Có mặt)
5/ Anh Quản Văn H2, sinh năm: 1977 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
6/ Anh Lương Văn D, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/7/2022, anh Hoàng Đình T2, sinh năm 1979 ở thôn P, xã N, huyện V, điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến nhà ông Quản Văn T4 ở cùng thôn để chơi bóng bàn. Khi đi đến đoạn đường gần nhà văn hóa thôn P, có Quản Hồng Q1, sinh năm 1987 ở cùng thôn, đang điều khiển xe máy điện đi ngược chiều. Khi hai xe đi song song, ngang nhau, thì Q1 dùng chân trái đá vào cẳng chân trái của anh T2. Sau đó cả 2 dừng xe, đỗ cách nhau khoảng 6 mét, Q1 quay mặt lại chửi “Đ. mẹ thằng T2 Đ, quay lại đây bố giết” (ông Đ là bố của anh T2). Anh T2 dựng xe ở ven đường, đi bộ đến chỗ Q1 thì Q1 điều khiển xe bỏ đi. Đi được khoảng 15m, Q1 tiếp tục đỗ xe lại và chửi anh T2, anh T2 nhặt ½ viên gạch ném xuống mặt đường về phía Q1 để dọa Q1, rồi đi đến chỗ Q1 hỏi tại sao lại gọi tên bố anh T2 ra chửi. Q1 không nói gì mà xuống xe đứng đối diện với anh T2, dùng tay trái nắm một cái về phía anh T2 nhưng anh T2 tránh được. Ngay sau đó thì Q1 bỏ chạy, anh T2 đuổi theo để đánh thì Q1 chạy vòng quanh xe máy điện nên không đánh được Q1. Sau đó, Q1 chạy vào quán bia Tiến Béo của anh Đỗ Đức T3 ở thôn P, lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại, mũi kéo nhọn, chuôi bọc nhựa màu đỏ, cầm ở tay trái chạy ra đuổi anh T2. Anh T2 bỏ chạy về nhà ông Quản Văn T4, Q1 đuổi theo anh T2 đến ngõ nhà ông T4, thì được ông T4, anh Quản Văn H1, anh Quản Văn H2 đều ở thôn P, xã N can ngăn, đẩy Q1 ra ngoài đường. Q1 đứng ở đường trước cửa nhà ông T4, tiếp tục gọi tên bố anh T2 ra chửi. Bị Q1 chửi nhiều, anh T2 bực tức đi ra chỗ Q1, thì Q1 chạy lại đứng đối diện với anh T2, tay trái cầm kéo đâm nhiều nhát về phía anh T2 theo nhiều hướng khác nhau, từ trên xuống dưới, đâm ngang từ trái sang phải, từ phải qua trái, trong đó có một nhát từ trên xuống dưới trúng vào khoeo chân bên phải của anh T2. Anh T2 lao vào ôm, vật Q1 nằm ngửa xuống mặt đường, rồi nằm đè lên người Q1, dùng tay phải nắm 2 - 3 cái vào mặt Q1. Cùng lúc đó, anh C1, anh H2, ông T4 vào can ngăn, anh C1 giằng lấy chiếc kéo từ tay trái của Q1 vứt ra đường. Lúc này, anh Đỗ Đức T3 cũng chạy đến và nhặt chiếc kéo cho vào túi nilon, mang về cất ở quán của gia đình. Anh T2 được anh C1 đưa đến nhà bà Quản Thị S ở cùng thôn để sơ cứu vết thương, rồi đưa đến Bệnh viện T6 điều trị, đến ngày 15/7/2022 ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích số: 3868/2022 của Bệnh viện T6 xác định thương tích của anh T2 như sau: Vết thương vùng khoeo bên phải, thấu khớp gối, đứt gân cơ nhị đầu giờ thứ 05 (S81.0) do vật sắc. Ngày

19/7/2022, anh T2 làm đơn gửi Công an xã N, tố giác hành vi phạm tội của Quản Hồng Q1. Công an xã N tiến hành kiểm tra tại hiện trường, thu giữ 01 đôi dép nhựa màu vàng. Ngày 20/7/2022, anh Đỗ Đức T3 giao nộp cho Công an xã N vật chứng là 01 chiếc kéo bằng kim loại, có chiều dài 21cm, chuôi bọc nhựa màu đỏ, chiều dài kéo 21 cm, hai lưỡi kéo cong về một phía, trong đó một lưỡi kéo cong khoảng 30° , một lưỡi cong khoảng 90° . Ngày 26/7/2022, Công an xã N bàn giao hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hoàng Đình T2. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 102/2022/TgT ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa tỉnh H kết luận về thương tích của anh T2 như sau: 01 vết sẹo kích thước lớn dọc 1/3 dưới mặt sau ngoài đùi phải vòng xuống ngang nếp khoeo phải (tỷ lệ: 03%); đứt gân cơ nhị đầu đùi phải và tràn dịch khớp gối, hiện tại không ảnh hưởng đến chức năng vận động khớp gối phải, thì trong thông tư số 22/2019/TT-BYT không có quy định để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với dạng tổn thương này. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 20/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C2 giám định đối với chiếc kéo do anh T3 giao nộp có khả năng gây ra vết thương cho anh T2 vào ngày 11/7/2022 hay không. Bản kết luận giám định số: 7144/KL-KTHS ngày 16/11/2022, V - Bộ C2 kết luận: với đặc điểm chiếc kéo gửi giám định ở trạng thái khép có thể gây được thương tích cho anh Hoàng Đình T2. Trạng thái mở: lưỡi cong 30° gây được thương tích cho anh Hoàng Đình T2; lưỡi cong 90° không gây được thương tích cho anh Hoàng Đình T2.

Đối với thương tích tại phần mông của anh T2, tại Công văn số 95/TTPY&GĐYK-KGĐPY&CLS ngày 05/10/2022 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa tỉnh H nêu: Trong giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện T6 không mô tả thương tích vùng mông phải nên khi giám định không có cơ sở để áp dụng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích trong vụ việc gây nên đối với tổn thương vùng mông phải của anh Hoàng Đình T2. Những tình tiết phát sinh thêm cần phải giám định sau khi đã kết luận. Anh Hoàng Đình T2 khẳng định: Vết thương ở mông phải khi đi sơ cứu tại nhà bác sỹ Quán Thị S và điều trị tại Bệnh viện T6 anh không nói với bác sỹ vì vết thương nhẹ, sau đó vết thương đã tự khỏi, không phải điều trị gì. Anh T2 từ chối giám định bổ sung đối với vết thương ở mông và không đề nghị gì về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo về vết thương này.

Ngày 20/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V Quyết định trưng cầu giám định tâm thần kinh đối với Quản Hồng Q1. Tại bản kết luận giám định số 09/KTGD ngày 31/01/2023 của V1 kết luận: Tiền sử Quản Hồng Q1 có nghiệm

ma túy Methamphetamine đã được cai nghiện tập trung. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Q1 không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên Q1 đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 không yêu cầu Q1 phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án chưa xử lý: 01 chiếc kéo, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo được bọc nhựa màu đỏ, chiều dài kéo 21 cm, hai lưỡi kéo cong về một phía, trong đó một lưỡi kéo cong khoảng 30°, một lưỡi cong khoảng 90° do V Bộ C2 hoàn lại sau giám định; 01 đôi dép nhựa màu vàng

Quá trình điều tra, Quản Hồng Q1 không làm việc với Cơ quan CSĐT, với Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang; không ký, không nhận các văn bản tố tụng, gây khó khăn cho hoạt động điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSVG ngày 21/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Quản Hồng Q1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Q1 không đồng ý nội dung bản cáo trạng về phần đưa Q1 đi cai nghiện 30 tháng và khẳng định mình không nghiện ma túy, các nội dung còn lại của bản cáo trạng Q1 không có ý kiến gì. Q1 khai nhận vào buổi chiều tối một ngày tháng 7 năm 2022 (không nhớ cụ thể ngày bao nhiêu), Q1 đang đi xe máy điện trên đường gần nhà văn hóa thôn P thì gặp anh T2 điều khiển xe máy đi ngược chiều, Q1 đã dùng chân trái đá vào chân trái của anh T2. Anh T2 dừng xe, bị cáo đã chửi anh T2: “Đ mẹ thằng T2 Đ, quay lại đây bố giết”, hai bên đuổi đánh nhau, Q1 đã dùng kéo lấy từ quán bia của anh T3 đuổi đánh anh T2 từ quán bia đến nhà ông Quản Văn T4 ở thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên sau đó đâm vào khoeo chân phải của anh T2 khi hai bên giáp nhau với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 3% như nội dung vụ án nêu trên, sau khi Q1 đâm anh T2 thì anh T2 mới ôm Q1 vật Q1 nằm ngửa ra đường. Khi rời khỏi hiện trường, bị cáo đã bỏ lại 01 chiếc kéo trên và 01 đôi dép màu vàng có hoa văn màu đen. Nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho anh T2 là vì hai bên có mâu thuẫn từ trước tại quán bia của anh T3, anh T2 đã có hành vi động chạm, không tôn trọng Q1 (Q1 không mô tả rõ được hành vi của anh T2), Q1 có nói là sẽ chọc mù mắt kẻ nào làm thế với mình. Q1 không biết có gây thương tích nào khác cho anh T2 hay không. Đến thời điểm này, Q1 chưa bồi thường gì cho anh T2. Bị cáo không nhận lại đôi dép và đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị hại khẳng định bị cáo đâm vào khoeo chân phải của anh khi hai bên đánh giáp nhau, sau đó anh mới ôm vật bị cáo và nằm đè lên người bị cáo. Các nội dung còn lại của cáo trạng anh không có ý kiến gì. Anh khẳng định vết thương ở mông nhẹ nên anh không nói với bác sỹ trong quá trình sơ cứu, điều trị. Anh cũng không phải dùng thuốc hay làm thủ thuật gì, vết thương tự khỏi. Anh từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương này. Anh không yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm gì đối với vết thương ở mông của

anh, không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự đối với việc gây thương tích cho anh.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 điều 134; Khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Quản Hồng Q1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Quản Hồng Q1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 23/9/2022 đến 21/12/2022, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết do bị hại không yêu cầu.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc kéo, chuôi kéo được bọc nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài kéo 21 cm, hai lưỡi kéo cong về một phía, trong đó có một lưỡi kéo cong khoảng 30°, một lưỡi cong khoảng 90°; 01 đôi dép lê bằng nhựa màu vàng, trên thân dép có in hình hoa văn màu đen do chủ sở hữu không nhận lại và là vật không còn giá trị.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo không đề nghị gì, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội, không trả lời các câu hỏi về nội dung vụ việc và cũng

không phản đối lời khai của bị hại và những người làm chứng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội nhưng chưa thành khẩn, không ăn năn hối cải. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về việc gây thương tích cho anh T2 phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ, bản ảnh kèm theo; bệnh án, giấy chứng nhận thương tích của anh T2; kết luận giám định pháp y về thương tích của anh T2; kết luận giám định về khả năng gây thương tích đối với chiếc kéo do anh T3 giao nộp; vật chứng thu giữ tại hiện trường, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 11/7/2022, tại đường T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; mặc dù trước đó Quản Hồng Q1 và anh Hoàng Đình T5 không có mâu thuẫn lớn, theo bị cáo khai thì chỉ là chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng khi gặp anh T5 trên đường, Q1 đã đánh, chửi, đe dọa anh Hoàng Đình T2 dẫn đến hai bên đánh nhau và Q1 đã dùng tay trái cầm kéo đâm một nhát vào khoeo chân phải của anh T2 làm anh T2 bị vết thương thấu khớp gối, đứt gân cơ nhị đầu đùi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Chiếc kéo là vật sắc nhọn, là công cụ có khả năng gây sát thương cao và rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe đối phương nếu trúng vào vùng hiểm yếu, đây là hung khí nguy hiểm. Trình độ văn hóa của bị cáo là 12/12. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Quản Hồng Q1 về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với vết thương ở mông của anh T2, hồ sơ vụ án thể hiện tại lời khai của bị hại và người làm chứng là anh Quản Văn H2, anh Quản Văn C1 nhưng không có chứng cứ nào khác, khi sơ cứu cho anh T2, bà S không biết, không sơ cứu vết thương này, quá trình điều trị tại Bệnh viện T6 và giấy chứng nhận thương tích cũng không thể hiện vết thương này. Anh T2 từ chối giám định vết thương ở mông và không yêu cầu gì đối với bị cáo về vết thương này. Do đó, HĐXX không xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với vết thương này.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bố đẻ bị cáo là ông Quản Ngọc Thế 1 Thương binh hạng 1 và được thưởng Huân chương chiến công hạng nhì năm 1998, Huy chương kháng chiến hạng nhì năm 1999, Huy chương kháng chiến hạng nhì năm 2001, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì năm 2001; Mẹ đẻ bị cáo là bà Tô Thị Thúy N (Tô Thị N) được tặng Giấy khen năm 2004 vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, được

tặng bằng khen năm 2008 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc”, từng nghiện ma túy và đi cai nghiện tập trung.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù không có mâu thuẫn gì lớn với bị hại, nếu có như bị cáo khai thì đó cũng chỉ là điều nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng bị cáo lại cố ý gây sự, đua đánh, gây thương tích cho bị hại. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc kéo, chuôi kéo được bọc nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài kéo 21 cm, hai lưỡi kéo cong về một phía, trong đó có một lưỡi kéo cong khoảng 30°, một lưỡi cong khoảng 90°. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, chủ sở hữu là anh T3 không nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 đôi dép lê bằng nhựa màu vàng, trên thân dép có in hình hoa văn màu đen của bị cáo, do bị cáo không nhận lại và là vật không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm a, i khoản 1 điều 134; Khoản 2 điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Quản Hồng Q1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Xử phạt bị cáo Quản Hồng Q1 01 (một) năm tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 03 tháng từ 23/9/2022 đến 21/12/2022, bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc kéo, chuôi kéo được bọc nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài kéo 21 cm, hai lưỡi kéo cong về một phía, trong đó có một lưỡi kéo cong khoảng 30°, một lưỡi cong khoảng 90°; 01 đôi dép lê bằng nhựa màu vàng. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)*

6. Về án phí: Bị cáo Quản Hồng Q1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Miện